

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tấn

2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M; địa chỉ cư trú: ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Văn T; địa chỉ cư trú: ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân hơn hai năm nay.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là cháu Hồ Cẩm B – sinh ngày 07/01/2008 và cháu Hồ Ngọc Tr – sinh ngày 25/8/2010, hiện tại chị đang nuôi dạy cháu Tr, còn anh T đang nuôi dạy cháu B.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Tr, chị đồng ý để cho anh T tiếp tục nuôi dạy cháu B, hai bên không phải có nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung giữa chị và anh T là không có nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình trình bày ý kiến như sau:

Chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình như trình bày, chị không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M đối với anh T; về hôn nhân giải quyết cho chị M và anh T được ly hôn; về con chung giao cháu Tr cho chị M tiếp tục nuôi dạy, giao cháu B cho anh T tiếp tục nuôi dạy, hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không giải quyết; về án phí hôn nhân sơ thẩm chị M phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn anh Hồ Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị Nguyễn Thị M cho rằng trong quá trình chung sống với anh Hồ Văn T thì hai người có xảy mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T được xác lập hợp pháp, thể hiện là anh chị có đăng ký kết vào ngày 03/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm nay là thực tế có xảy ra, điều này phù hợp với lời trình bày của người thân trong gia đình về tình trạng mâu thuẫn của anh chị. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả, do anh T không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị M. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp với thực tế. Vì vậy, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Chị M và anh T có hai con chung là cháu Hồ Cẩm B – sinh ngày 07/01/2008 và cháu Hồ Ngọc Tr – sinh ngày 25/8/2010. Cháu B và cháu Tr là người chưa thành niên, từ khi ly thân đến nay chị M trực tiếp nuôi dạy cháu Tr và anh T trực tiếp nuôi

dạy cháu B vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của các cháu đã ổn định, đồng thời cháu Tr có nguyện vọng được sống chung với chị M và cháu B có nguyện vọng được sống chung với anh T nên giao cháu Trinh cho chị M tiếp tục nuôi dạy và giao cháu B cho anh T tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Chị M và anh T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Chị M và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu B và cháu Tr mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị M xác định giữa chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung, các đương sự không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị M chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng, anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M đối với anh Hồ Văn T.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Văn T.

Về con chung: Giao cháu Hồ Cẩm B – sinh ngày 07/01/2008 cho anh Hồ Văn T tiếp tục nuôi dạy. Giao Hồ Ngọc Tr – sinh ngày 25/8/2010 cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dạy. Chị M và anh T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị M và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu B và cháu Tr mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 06/6/2017, Chị M nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018626 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị M có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Văn T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Tân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt